TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2016/HNGĐ-PT
Ngày 03 tháng 11 năm 2016
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

* Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

Các Thẩm phán: Ông Hồ Chí Tâm

Bà Dương Thị Sáu

* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Công chức Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bà Trịnh Thị Kha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 11 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 70/2016/TLPT-HNGĐ ngày 03/10/2016 về việc "Ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 165/2016/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 76/2016/QĐ-PT ngày 18 tháng 10 năm 2016, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Hải L, sinh năm: 1987;

Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Mỹ L, sinh năm: 1985;

Nơi cư trú: Ấp S, xã A, huyện Đ, tỉnh L.

Người kháng cáo: Nguyên đơn, ông Phạm Hải L.

NHẬN THẤY:

Theo đơn xin ly hôn ngày 03/6/2016 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phạm Hải L trình bày:

Ông và bà Đặng Thị Mỹ L chung sống với nhau năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình nên đã ly thân nhau từ tháng 6/2016 cho đến nay. Nay ông xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên ông xin ly hôn với bà L.

Về con chung : ông bà có 01 con chung tên là Phạm Tấn L, sinh ngày 01/12/2012. Vợ chồng ông đi làm xa, con do cha mẹ ông nuôi dưỡng từ 2-3 tháng tuổi cho đến nay. Khoảng tháng 7/2016 thì bà L đưa con về bên cha mẹ ruột của bà L sống cho đến nay. Ông làm tài xế, có mức thu nhập ổn định từ 8.000.000 - 8.500.000 đồng. Khi ly hôn, ông xin được quyền nuôi con, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông và bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Đặng Thị Mỹ L trình bày:

Bà xác nhận những lời trình bày của ông L về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Nay ông L xin ly hôn, bà đồng ý.

Con chung sống với cha mẹ chồng và vợ chồng bà. Từ tháng 02/2016 vợ chồng bà đi làm ở L nên giao con cho ông bà nội nuôi dưỡng, hàng ngày bà vẫn về với con. Từ tháng 7/2016, con sống với bà cho đến nay. Bà làm công nhân, mỗi tháng thu nhập được 7.000.000 đồng. Nay vợ chồng ly hôn, bà xin được quyền nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đ tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 76/2016/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã căn cứ vào các Điều 35, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 9, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án, xử:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Hải L và bà Đặng Thị Mỹ L.

- Về con chung: Bà Đặng Thị Mỹ L được quyền tiếp tục nuôi con tên Phạm Tấn L, sinh ngày 01/12/2012, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà L không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Ông L và bà L tự thỏa thuận.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền của bên không trực tiếp nuôi con, án phí, thời hạn kháng cáo và thi hành án của các đương sự.

Ngày 17/8/2016, ông Phạm Hải L kháng cáo yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà L cấp dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L trình bày ông lái xe cho một công ty có trụ sở ở huyện Đ, vài ngày thì ông sẽ ghé thăm nhà, còn bà L làm công nhân tại Thành phố H và lại có một con riêng với người chồng trước nên không có điều kiện để nuôi con chung tốt hơn ông.

Bà L xác định con riêng của bà do chồng trước trực tiếp nuôi dưỡng, bà đi làm mỗi ngày đều về nhà nên yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn luật định đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Mặc dù cháu L được ông bà nội trực tiếp chăm sóc từ nhỏ, nhưng khi ly hôn thì con chung phải do cha hoặc mẹ ruột trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L và bà L có mức lương tương đương, nhưng hiện nay ông L làm tài xế cho công ty ở Đ, nên giao con cho bà L nuôi sẽ thuận lợi cho ông L thăm nom con. Do đó, đề nghị bác kháng cáo của ông L, giữ y án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên; sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Hải L đúng luật, được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Về nội dung: Xét kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của ông Phạm Hải L thấy rằng: Ông L và bà L đều chứng minh được cả hai có thu nhập ổn định. Tuy nhiên, nhà của ông L ở T, còn ông L làm lái xe cho một công ty có trụ sở tại huyện Đ, 1-2 ngày mới về nhà một lần. Hiện nay cháu L đang sống ở Đ với bà L và vẫn được bà L cho đi học, bà L đi làm mỗi ngày đều về nhà với con. Vì vậy, việc giao cháu L cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng thì sẽ đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung, đồng thời vẫn đảm bảo thuận lợi cho ông L khi đến thăm nom con. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông L. Cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: buộc ông Phạm Hải L phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Hải L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 165/2016/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Áp dụng Điều 35, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 8 Điều 27, Điều 30 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Hải L và bà Đặng Thị Mỹ L

Về con chung: Bà Đặng Thị Mỹ L được quyền tiếp tục nuôi con tên Phạm Tấn L, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2012 (ngày một tháng mười hai năm hai ngàn không trăm mười hai).

Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà L không yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Ông L và bà L tự thỏa thuận.

Về án phí: Buộc ông Phạm Hải L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm sung công quỹ nhà nước, được khấu trừ 400.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai số 0008384 ngày 09/6/2016 và số 0008866 ngày 19/5/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh L sang án phí để thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC;
- VKSND tỉnh;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Ngọc Hoàng Đình Thục